

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-5-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17-4-2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04-5-2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Phan Thị T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Vũ Văn T, sinh năm 1974; nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận; tạm trú: Tổ A, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2023, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày:

Bà Phan Thị T và ông Vũ Văn T tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình vào ngày 09-6-1998, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T không có trách nhiệm với gia đình để một mình bà T phải bươn chải nuôi con. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng không thể hòa giải được với nhau. Do đó, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Từ khi ly thân với nhau, ông T không cùng bà T tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 08 con chung tên Vũ Thị T, sinh năm 1998; Vũ Thị T, sinh năm 2000; Vũ Thị Huyền T, sinh năm 2003; Vũ Quang T, sinh ngày 01/01/2005; Vũ Thị Bích V, sinh ngày 28/02/2007; Vũ Công C, sinh ngày 02/11/2009; Vũ Thị Ngọc N, sinh ngày 11/03/2012 và Vũ Hồng Â, sinh ngày 02/12/2015.

Các con chung Vũ Thị T, sinh năm 1998; Vũ Thị T, sinh năm 2000; Vũ Thị Huyền T, sinh năm 2003; Vũ Quang T, sinh ngày 01/01/2005 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Các con chung Vũ Thị Bích V, sinh ngày 28/02/2007; Vũ Công C, sinh ngày 02/11/2009; Vũ Thị Ngọc N, sinh ngày 11/03/2012 và Vũ Hồng Â, sinh ngày 02/12/2015 hiện nay đang sống chung cùng bà T, bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp: Bản sao: Căn cước công dân của Phan Thị T; Sổ hộ khẩu của Phan Thị T; Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh của Vũ Thị T; Vũ Hồng Â; Vũ Thị T; Vũ Thị Huyền T; Vũ Quang T; Vũ Thị Bích V; Vũ Công C; Vũ Thị Ngọc N; Bản chính đơn xác nhận tạm trú của ông Vũ Văn T.

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ông Vũ Văn T có đăng ký tạm trú tại địa chỉ: Tổ A, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn ông Vũ Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Nguyên đơn bà Phan Thị T có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự .

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn bà Phan Thị T và bị đơn ông Vũ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình vào ngày 09-6-1998, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 nên hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Theo bà Thanh trình bày thì sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T không có trách với gia đình để một mình bà T phải bươn chải nuôi con. Mâu thuẫn trầm trọng không tự giải quyết được nên vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng ông T đều từ chối nhận các văn bản của Tòa án cũng như không đến Tòa án làm việc, tham gia các buổi hòa giải, tham gia phiên tòa để Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ, điều này thể hiện ông T không có thiện chí xây dựng gia đình. Hơn nữa, từ khi ly thân, ông T không về quê thăm hỏi, hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, bền vững, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T về việc xin ly hôn với ông Tuyến.

[3.1] Về con chung: Theo các bản sao giấy khai sinh thì quá trình chung sống giữa bà T và ông T có 08 con chung, gồm: Vũ Thị T, sinh năm 1998; Vũ Thị T, sinh năm 2000; Vũ Thị Huyền T, sinh năm 2003; Vũ Quang T, sinh ngày 01/01/2005; Vũ Thị Bích V, sinh ngày 28/02/2007; Vũ Công C, sinh ngày 02/11/2009; Vũ Thị Ngọc N, sinh ngày 11/03/2012 và Vũ Hồng Â, sinh ngày 02/12/2015.

Trong đó các con chung Vũ Thị T, Vũ Thị T, Vũ Thị Huyền T, Vũ Quang T đã trưởng thành bà T không yêu giải quyết.

Các con chung Vũ Thị Bích V, Vũ Công C, Vũ Thị Ngọc N, Vũ Hồng Â, hiện nay đang sống cùng bà T, bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con

chung. Ngoài ra theo nội dung bản tự khai ngày 11/4/2023 thì các cháu Vũ Thị Bích V, Vũ Công C, Vũ Thị Ngọc N, Vũ Hồng Â đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt, nhu cầu thiết yếu, cần giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu ông Tuyên cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu ly hôn với ông T. Giao các con chung Vũ Thị Bích V, sinh ngày 28/02/2007; Vũ Công C, sinh ngày 02/11/2009; Vũ Thị Ngọc N, sinh ngày 11/03/2012 và Vũ Hồng Â, sinh ngày 02/12/2015 cho bà T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 70; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; các Điều 266, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Vũ Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T được ly hôn với ông Vũ Văn T.

- Về con chung: Các con chung Vũ Thị T, sinh năm 1998; Vũ Thị T, sinh năm 2000; Vũ Thị Huyền T, sinh năm 2003; Vũ Quang T, sinh ngày 01/01/2005 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Giao các con chung Vũ Thị Bích V, sinh ngày 28/02/2007; Vũ Công C, sinh ngày 02/11/2009; Vũ Thị Ngọc N, sinh ngày 11/03/2012 và Vũ Hồng Â, sinh ngày 02/12/2015 cho bà Phan Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự

nguyện của bà Phan Thị T về việc không yêu cầu ông Vũ Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006741 ngày 21-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- THADS thành phố Tân Uyên;
- Dương sự;
- UBND xã Định Hoá, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình (GCNKH số 03 ngày 09/6/1998);
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Loan

